

CÁC NỘI DUNG CƠ BẢN THÔNG QUA ĐẠI HỘI 2020

1- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2019, tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và kế hoạch SXKD năm 2020.

a. Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2019:

- Tổng doanh thu: Công ty mẹ đạt 2.294 tỷ đồng; Hợp nhất đạt 2.295 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế: Công ty mẹ đạt 108,5 tỷ đồng; Hợp nhất đạt 109 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế: Công ty mẹ đạt 89,6 tỷ đồng; Hợp nhất đạt 89,7 tỷ đồng.

b. Kế hoạch SXKD năm 2020 và các chỉ tiêu cơ bản:

- Tổng doanh thu năm 2020 Công ty mẹ: Tối thiểu đạt 2.547,15 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu năm 2020 hợp nhất: Tối thiểu đạt 2.547,47 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020 Công ty mẹ: Tối thiểu đạt 120,00 tỷ đồng (*tương ứng với lợi nhuận sau thuế là 98,56 tỷ đồng*).
- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2020 hợp nhất: Tối thiểu đạt 120,22 tỷ đồng (*tương ứng với lợi nhuận sau thuế là 98,74 tỷ đồng*).

2- Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát.

3- Thông qua báo cáo Tài chính năm 2019 đã được Kiểm toán.

4- Thông qua tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là **15%** VĐL và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2020 từ **10%-12%** VĐL.

5- Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	Cách tính	Giá trị	%
A	Phần lợi nhuận để lại từ trước năm 2019 chuyển 2019			
1	Tổng lợi nhuận còn lại trước năm 2019 chuyển 2019		169.377.378.352	
2	Bù trừ các khoản giảm lợi nhuận do nộp phạt trong năm 2019	2=2.1-2.2	350.233.172	
2.1	<i>Nộp phạt do chậm niêm yết CP trên thị trường chứng khoán</i>		350.000.000	
2.2	<i>Nộp các khoản phạt chậm nộp thuế khác trong năm 2019</i>		233.172	
3	Lợi nhuận còn lại năm trước năm 2018 chuyển tiếp sang năm 2019.	3= 1-2	169.027.145.180	
B	Phần phân phối lợi nhuận 2019			
1	Tổng lợi nhuận năm 2019	P	108.518.221.778	100%
2	Nộp thuế TNDN theo quy định	T	18.911.294.238	17,43%
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	P1=P-T	89.606.927.540	82,57%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối	P2=P1	89.606.927.540	82,57%
5	Chi trả cổ tức năm 2019 (15% VĐL)	CT=15% VĐL	48.277.500.000	
6	Tổng lợi nhuận dùng để trích lập các quỹ	P3=P2-CT	41.329.427.540	



6.1	Trích lập quỹ Khen thưởng + Phúc lợi (9,52% lợi nhuận sau thuế)	$KT \& PL = P2 \times 9,52\%$	8.530.579.502	
6.2	Điều chỉnh giảm thù lao đã trích 2019 (tính theo tỉ lệ hoàn thành lợi nhuận sau thuế)	$= 3,03 \text{ tỷ} \times 92,2\% - 2,90 \text{ tỷ}$	(101.699.490)	
6.3	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2020 (năm 2019 chưa phân phối khoản này).	$LNCL = P3 - KT \& PL - TLBS$	32.900.547.528	
C	Tổng hợp:			
1	Tổng lợi nhuận thuộc về cổ đông	(=5+6.3)	81.178.047.528	90,59%
2	Tổng lợi nhuận thuộc về người lao động	(=6.1)	8.530.579.502	9,52%
3	Tổng lợi nhuận điều chỉnh giảm trích thù lao cho HĐQT & BKS	(=6.2)	(101.699.490)	-0,11%

6- Thông qua mức chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2020:

- Trường hợp hoàn thành mức lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ năm 2020 là 98,56 tỷ đồng thì tổng thù lao HĐQT và BKS bằng 3.058.067.000 đồng;
- Trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2020 của công ty mẹ thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 1% tương ứng với mức thù lao đã duyệt khi hoàn thành kế hoạch năm 2020;
- Trong trường hợp Công ty lỗ: Chi chi trả thù lao hàng tháng cho thành viên HĐQT và thành viên BKS chuyên trách;
- Trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020 lớn hơn lợi nhuận kế hoạch năm 2020 của công ty mẹ thì cứ mỗi 1% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng 2% mức thù lao so với mức hòa thành kế hoạch.

7- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2020: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán độc lập theo danh sách các Công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết theo quy định hiện hành.

8- Thông qua chủ trương sửa đổi chi tiết ngành nghề kinh trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã ngành 4652) của Công ty nhằm đảm bảo phù hợp với quy định tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được quy định tại khoản 9, điều 05, điều lệ Công ty 2019.

9- Thông qua việc sửa đổi một số nội dung trong **điều 3**, khoản 2.n **điều 14** và khoản 5.a, 5.b **điều 39**, điều lệ Công ty nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động SXKD của Công ty, cụ thể như sau:

Điều lệ cũ		Điều lệ sửa đổi	
Điều 3	<p>- Sản xuất thiết bị truyền thông</p> <p>Chi tiết: - Sản xuất các thiết bị trong ngành truyền hình - Đầu tư sản xuất thiết bị Viễn thông, Internet - Sản xuất trong lĩnh vực Viễn thông</p> <p>- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</p> <p>Chi tiết: Kinh doanh các thiết bị trong ngành truyền hình</p>	Điều 3	<p>- Sản xuất thiết bị truyền thông</p> <p>Chi tiết: - Đầu tư sản xuất thiết bị Viễn thông, Internet - Sản xuất trong lĩnh vực Viễn thông</p> <p>- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</p> <p>Chi tiết: Trừ các thiết bị, hàng hóa liên quan đến lĩnh vực truyền hình theo quy định của pháp luật.</p>



Điều lệ cũ		Điều lệ sửa đổi	
Điều 14	n. Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Điều 14	n. Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
Điều 39	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	Điều 39	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>



10- Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021.